

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH ĐỒNG NAI
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN VĨNH CỬU
Số 388/TB-THADS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Cửu, ngày 06 tháng 06 năm 2025

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án số 68/2021/DSPT ngày 28 tháng 5 năm 2021 của tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, Bản án số 10/2020/DSST ngày 11/9/2020 của tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 939/QĐ-CCTHA ngày 09/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu huyện Vĩnh Cửu.

Căn cứ thông báo số 351/TB-CCTHADS ngày 10/9/2024 của Chấp hành viên Thông báo về việc nhận tài sản lần 1 nhưng bà Bùi Thị Hoa và ông Đỗ Xuân Dũng không đến nhận lại tài sản.

Căn cứ Thông báo lần 2 số 93, 94/TB-CCTHADS ngày 09/12/2024 về việc thông báo lần hai cho bà Bùi Thị Hoa và ông Đỗ Xuân Dũng liên hệ với Chi cục thi hành án để nhận lại tài sản hết thời thông báo nhưng bà Hoa và ông Dũng không đến nhận tài sản.

Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá số: 217/TB-THADS ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu thông báo về việc công khai lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản thi hành án và gửi đăng công khai trên trang thông tin của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ biên bản lựa chọn tổ chức ngày 18/4/2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

Căn cứ hợp đồng thẩm định giá số 239/HĐKT-TĐG ngày 18/04/2025 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu và Công Ty Cổ Phần Thẩm Định Giá Đồng Tiến

Căn cứ kết quả thẩm định giá theo chứng thư số 288/2025/324 ngày 19 tháng 05 năm 2025 của Công Ty Cổ Phần Thẩm Định Giá Đồng Tiến

Căn cứ thông báo về kết quả thẩm định giá tài sản 370/TB-CCTHADS ngày 23/05/2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

Căn cứ thông báo số 383/TB-CCTHADS ngày 02/06/2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu về việc Công khai lựa chọn tổ chức bán đấu giá ;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

Hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản chỉ có 01 tổ chức nộp hồ sơ đăng ký là : Công ty Đấu giá Hợp Danh Miền Đông, địa chỉ Số 065, KP 7, P. Bình Đa, TP. Biên Hòa, Đồng Nai

Qua xem xét hồ sơ năng lực, đối chiếu các tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản. Chấp hành

viên Cục Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai thông báo về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản như sau:

+ Tên tổ chức bán đấu giá tài sản được lựa chọn : Công ty Đấu giá Hợp Danh Miền Đông, địa chỉ Số O65, KP 7, P. Bình Đa, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
Số điểm chấm 88/100 điểm.

Chấp hành viên Cục Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai lựa chọn tổ chức bán đấu giá: Công ty Đấu giá Hợp Danh Miền Đông, địa chỉ : Số O 65, KP 7, P. Bình Đa, TP. Biên Hòa, Đồng Nai để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

I. Tài sản của bà Bùi Thị Hoa.

Tài sản tháo dỡ gồm:

+Tôn có 68 tấm (Tôn củ đã qua sử dụng), đã được đánh số và liệt kê có biên bản kèm theo,

+ Xà gồ thép: 20 cây (Củ đã qua sử dụng). ngoài ra có một số xà gồ làm bằng cây tràm đã hư hỏng, mục nát nên không liệt kê.

Có giá thẩm định 5.000.000 đồng

II. Tài sản của Ông: Đỗ Xuân Dũng.

Các tài sản được hội đồng cưỡng chế tháo dỡ và vận chuyển về vị trí tập kết gồm có:

1. Tôn 50 miếng (các loại)
 2. Sắt cây 4*8 tổng cộng 48 cây
 3. Vỉ lan can cắt ra 06 vỉ
 4. Xà gồ (6*12) 05 cây
 5. Chân bồn nước 01 cái
 6. Bồn inox 02 cái
 7. Bồn nhựa 01 cái
 8. Thùng nhựa khung sắt 01 cái
 9. Máng xối 04 cái
 10. Chân dàn ráo 26 cái
 11. Chéo dàn ráo 26 cái
 12. Sắt I 03 cây
 13. Vỉ Kèo ngoài cổng vào 02 cái
 14. Máy nóng lạnh, năng lượng mặt trời loại 24 ống (01 bộ)
 15. Cột 60 (10 cây)
 16. Tủ đông hư hỏng 01 cái
 17. Cánh cửa nhôm kính 34 cái
 18. Xe rửa cũ 03 cái
 19. Vỉ kèo mái 02 vỉ
 20. Toàn bộ sắt thép đã bị cắt rời, không kiểm đếm được rõ số lượng.
- Hội đồng cưỡng chế thống nhất vận chuyển về vị trí tập kết
21. Vỉ kèo nằm gần công te nơ (Nhà gỗ) 03 cái
 22. Mắt camera 30 cái (đã được niêm phong) số thứ tự 01
 23. Vật dụng gia đình 01 bao số thứ tự 02
 24. Dây điện 02 bao số thứ tự 03,04
 25. Thùng vật dụng gia đình số thứ tự 05
 26. 01 TV hiệu Sony đã cũ (không kiểm tra bên trong)
 27. 01 (Một) bộ âm ly gồm 04 cái
 28. 06 cái loa

29. 01 Tivi nhỏ đã cũ không xác định được thương hiệu và bao nhiêu inch
30. 01 bếp khò cũ
31. 01 xe Cơm tấm (Xe nhôm kính)
32. 01 xe nhôm kính (Xe bán hàng)
33. 01 kệ bát đĩa (Inox)
34. 01 thang gấp nhôm (Loại 2m)
35. Lưới B40 loại nguyên cuộn 46 cuộn
36. Lưới B40 tháo dỡ hàng rào gồm có 40 cuộn nhỏ (bó)
37. Máy phát điện 01 cái (cũ)
38. Chuông chó 04 cái
39. Cột điện sắt vuông 04 cái
40. 01 máy tời cáp (gắn máy honda)
41. 01 tủ lạnh loại 04 cánh (không kiểm tra bên trong)
42. 01 xe cuốc (không rõ hiệu, không biển số, không hoạt động không di chuyển được) để tại vị trí cũ và giao bảo quản tài sản theo quy định.
43. Dây điện nguồn (Củ đã cắt rời) gồm có 28 cuộn.
44. 02 (hai) công te nơ,
45. 01 bộ cửa cổng loại 04 cánh, cửa sắt, kết cấu khung sắt, song sắt hàn tôn và lưới: B40
46. 01 (Một) bộ cửa cổng loại 02 cánh cửa sắt, kết cấu khung sắt, song sắt, hàn tôn.

Có giá thẩm định 170.000.000 đồng (một trăm bảy mươi triệu đồng)

(Tổng giá trị thẩm định giá các tài sản là: **175.000.000 đồng** (một trăm bảy mươi lăm triệu đồng)

Vậy, thông báo để cho người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền và nghĩa vụ liên quan biết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND huyện Vĩnh Cửu;
 - Công TTĐTQG về ĐGTS
 - Công TTĐTTCTHADS
 - Công TTĐTục THADS tỉnh Đồng Nai.
 - Lưu: VT, HSTHA



CHẤP HÀNH VIÊN

Nguyễn Ngọc Trung

PHỤ LỤC

Theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15

TT	NỘI DUNG	Số điểm tối đa	Công ty Đấu giá Hợp Danh Miền Đông
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ Điều Kiện	Đủ Điều Kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19	19
1.	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>10</i>	<i>10</i>
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5	5
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5	5
2.	<i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>5</i>	<i>5</i>
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2	2
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3	3
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2	2
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1	1
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1	1
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16	1

			6
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4	4
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2	2
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2	2
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4	4
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4	4
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2	2
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2	2
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùn giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4	4
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	5	5
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5	5
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	2	1
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	3	1
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	4	1
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	5	1
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7	6
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4	
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5	
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6	6
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7	
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7	
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4	



3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5	
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6	6
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7	
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3	3
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3	3
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3) / Y$		
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3) / Y$		
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7	
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4	4
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5	
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6	
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7	
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4	3
6.1	01 đấu giá viên		
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3	3
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên		
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại	4	4

	Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.		
7.1	Dưới 05 năm	2	
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3	
7.3	Từ 10 năm trở lên	4	4
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5	4
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3	
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4	4
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5	
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5	5
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3	
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4	
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5	5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định .	8	
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đấu ra bán đấu giá	3	3
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3	
3.	Trụ sở của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá.	4	
4.	Tiêu chí Khác	3	
Tổng số điểm		100	88



